

Bản án số: **38/2021/HS-ST**
Ngày: 19 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ PHẠM VĂN T - Sinh năm 1992.

Nơi sinh: Xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn MC, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 63/2016/HS-ST ngày 14/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/4/2018.

Tạm giam: Từ ngày 31/3/2021 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

2/ VŨ THÀNH Đ - Sinh ngày 11/8/2002.

Nơi sinh: Xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn MC, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Vũ Văn Nh, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1967.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ VŨ XUÂN S - Sinh ngày 01/01/2001.

Nơi sinh: Xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn MC, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con bà Vũ Thị V, sinh năm 1966 (Không xác định được bố).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Quách Văn Ph – Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn AP, xã TN, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thành Đ:

+ Ông Phạm Văn Điều – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Đình V - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 1 ĐBP, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Đức Th - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn TT, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S là người cùng thôn và có mối quan hệ là bạn bè với nhau. Khoảng cuối năm 2020, T sử dụng tài khoản facebook là “Phạm Văn T” kết bạn làm quen với anh Quách Văn Ph có tài khoản facebook là “Quách Văn Ph”. Sau khi kết bạn làm quen, T và anh Ph nhắn tin qua lại và nói chuyện.

Ngày 22/01/2021, anh Ph nhắn tin cho T hỏi có biết chỗ nào bán pháo hoa không để anh Ph mua về đốt trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Thấy anh Ph hỏi, T sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7 Plus nhắn tin với anh Ph và nói là có pháo bán. Anh Ph đồng ý mua và đặt mua của T 100 quả pháo trứng với giá 23.000đ/quả; 02 hộp pháo giàn với giá 700.000đ/hộp, tổng số tiền là 3.700.000đ. T và anh Ph hẹn đến ngày 27/01/2021 sẽ đến giao dịch mua bán tại khu vực cầu vượt Quốc lộ 5A thuộc thôn Quán Gỏi, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Sau khi thỏa thuận với anh Ph, T đến nhà Đ kể lại sự việc và rủ Đ đi cùng để lừa anh Ph lấy tiền, T hứa sẽ cho Đ 300.000đ, Đ đồng ý. Sau đó Đ đi đến nhà S chơi và kể lại dự định của T và Đ sẽ lừa bán pháo cho anh Ph để chiếm đoạt tiền.

Khoảng 17 giờ ngày 27/01/2021, anh Ph bắt xe khách đi từ Hà Nội đến thôn Quán Gỏi để gặp T mua pháo như đã hẹn. Đến khoảng 18 giờ 13 phút cùng ngày, anh Ph nhắn tin và gọi điện qua ứng dụng Messenger cho T thông báo là anh Ph đã có mặt tại Quán Gỏi. Lúc này, T điện thoại cho Đ đến cổng Công ty may Hải Anh ở xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để đón T. Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 34B4-289.97 của mình đến đón T và chở T về nhà lấy 01 thùng xốp màu trắng kích thước (45 x 39 x 20) cm do T chuẩn bị từ trước để giả làm thùng đựng pháo bán cho anh Ph, bên trong thùng xốp đựng 01 túi nilon màu trắng, 01 đôi dép quai hậu màu đen, 01 chiếc giày nữ bằng da, 01 vỏ hộp sữa và 01 miếng gạch men không xác định được hình dạng, hộp xốp có nắp và được quấn băng dính bên ngoài. Sau đó Đ và T tiếp tục đi đến nhà S để rủ S đi cùng, T nói với Đ giả làm người bán pháo, để T ra gặp anh

Ph lấy tiền, khi nào T gọi điện thì Đ sẽ đón T. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở S ngồi giữa, T ngồi phía sau ôm thùng xốp đến khu vực Quán Gỏi. Trên đường đi T tiếp tục nói với Đ và S nội dung khi đến cầu vượt Quán Gỏi, Đ và S sẽ đứng đợi ở gần đó để T gặp anh Ph và lừa lấy tiền, khi nào T gọi thì Đ sẽ đi xe đến đón.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực Quốc lộ 5A, T bảo Đ và S đứng đợi để T đi gặp anh Ph. Do điện thoại của T chỉ gọi được cho anh Ph qua mạng Messenger nên T bảo Đ đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lắp sim 0368.802.465 để T gọi, còn Đ bảo S cho mượn điện thoại Iphone XS lắp sim 0329.745.031 của S để T liên lạc với Đ, S đồng ý. T đi bộ qua lan can Quốc lộ 5A sang bên chiều đường Hải Phòng – Hà Nội để gặp anh Ph. T nói với anh Ph đưa tiền trước để T đi lấy pháo và giải thích với anh Ph là người bán họ không mang hàng ra đưa trực tiếp vì sợ Công an bắt, đồng thời T gọi điện cho Đ và nói: “*Cô ơi mang pháo cho cháu*”, Đ giả vờ là người bán pháo nghe điện thoại, bật loa ngoài trả lời: “*Bây giờ cô bận rồi, cô cho con cô mang ra*”. Anh Ph thấy vậy đưa cho T 3.700.000đ (gồm 07 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ), T cầm tiền đi ngược lại về phía cầu vượt, đồng thời gọi điện cho Đ đến đón. Đ điều khiển xe mô tô chở thùng xốp phía sau đi lên cầu vượt vòng sang chiều đường Hải Phòng – Hà Nội qua vị trí anh Ph đứng, đón T đi thẳng về hướng Hà Nội, đến lối mở giải phân cách giữa cầu vượt khoảng 200m thì quay lại chiều đường Hà Nội – Hải Phòng đón S rồi đi về.

T, Đ và S đi đến cửa hàng điện thoại của anh Vũ Đình V ở số 01 đường ĐBP, thị trấn KS, huyện Bình Giang, Hải Dương để S mua điện thoại trả góp cho T nhưng không mua được, T đã vứt thùng xốp ở cửa hàng của anh V. Cả 3 tiếp tục đi đến quán điện thoại của anh Nguyễn Đức Th ở thôn TT, xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Do trước đó T có cầm cố cho anh Th chiếc điện thoại Iphone 7 Plus với số tiền là 3.200.000đ và mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC của anh Th để sử dụng. T dùng số tiền vừa chiếm đoạt được trả anh Th 3.200.000đ cùng chiếc điện thoại HTC và lấy lại chiếc điện thoại Iphone 7 Plus rồi đi về nhà. Trên đường về T cho S 500.000đ và cho Đ 100.000đ, sau đó Đ chở T và S đi về nhà ngủ.

Đối với anh Quách Văn Ph, sau khi đưa tiền thấy T đi bộ về hướng Hà Nội, liền ngay sau đó nhảy lên xe của Đ và bỏ chạy, anh Ph biết bị T lừa nên đuổi theo nhưng không kịp nên đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang trình báo sự việc.

Vật chứng của vụ án: Ngày 28/01/2021, ông Phạm Văn Mai là bố đẻ của Phạm Văn T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và 01 chiếc áo gió màu đỏ của Phạm Văn T; anh Vũ Đình V giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 thùng xốp màu trắng, kích thước (45 x 39 x 20) cm, bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, 01 đôi dép quai hậu màu đen, 01 chiếc giày nữ bằng da màu nâu, 01 hộp vỏ sữa và 01 miếng gạch men không xác định được hình dạng. Bị cáo Vũ Thành Đ tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 34B4-298.97 kèm theo đăng ký và 01 mũ bảo hiểm, 01 điện thoại Iphone X màu trắng và số tiền 100.000đ; Vũ Xuân S tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone XS và số tiền 500.000đ. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 2.400.000đ cho anh Ph, anh Ph có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và S. Đối với số tiền còn lại 1.300.000đ, anh Ph yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường. Ngày 16/7/2021, gia đình Phạm Văn T xuất trình cho Tòa án 01 Biên lai thu tiền số AA/2011/0004333 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang với nội dung Phạm Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Quách Văn Ph số tiền 800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thành Đ tại phiên tòa xác định hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo tội danh và điều luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố là đúng tuy nhiên đề nghị HĐXX căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò thứ yếu của bị cáo trong vụ án, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại và hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo để cho bị cáo mức án thấp nhất từ 06 tháng đến 07 tháng tù và cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt. Ngoài ra người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo vì bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S. Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Vũ Thành Đ; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Vũ Xuân S.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/3/2021.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5%

đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo S trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Thành Đ, Vũ Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus thu của Phạm Văn T; 01 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 34B4-298.97 kèm theo đăng ký xe thu của Vũ Thành Đ và 01 điện thoại di động Iphone XS thu của Vũ Xuân S.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ thu của Vũ Thành Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc áo gió màu đỏ và trả lại cho bị cáo Vũ Thành Đ 01 mũ bảo hiểm.

+ Trả lại cho anh Quách Văn Ph số tiền 1.300.000đ (hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng xốp màu trắng, kích thước (45 x 39 x 20) cm, bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, 01 đôi dép quai hậu màu đen, 01 chiếc giày nữ bằng da màu nâu, 01 hộp vỏ sữa và 01 miếng gạch men không xác định được hình dạng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Xuân S phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Vũ Thành Đ.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Văn T và đồng phạm:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản xác định kèm theo sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt tiền từ trước, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/01/2021 tại chân cầu vượt Quốc lộ 5A thuộc thôn Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T, Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là nói với anh Quách Văn Ph là có pháo bán và yêu cầu anh Ph đưa tiền trước cho T để đi lấy pháo. Anh Ph tin tưởng và đưa cho T số tiền 3.700.000đ sau đó T không đưa pháo như đã hứa mà chiếm đoạt rồi cùng đồng phạm tẩu thoát. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền là 3.700.000đ nên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người đề xuất đồng thời chuẩn bị công cụ để thực hiện việc phạm tội và hưởng số tiền lớn nhất nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Vũ Thành Đ

và Vũ Xuân S đều giữ vai trò là người giúp sức cho T trong việc thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, cụ thể bị cáo Đ là người sử dụng chiếc xe mô tô của của mình chở T để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của anh Ph còn bị cáo S là người biết sự việc, đi cùng với T, Đ và cho Đ mượn điện thoại của mình để Đ sử dụng liên lạc với T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Ph nên Đ và S lần lượt giữ vai trò thứ hai và thứ ba trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo T, Đ và S đều đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Quách Văn Ph số tiền bị thiệt hại nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ và S, ngoài ra nhân thân của bị cáo thể hiện đây là lần đầu các bị cáo Đ và S thực hiện hành vi phạm tội và hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Đ và S.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T có nhân thân từng bị kết án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và là người giữ vai trò chính trong vụ án, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Vũ Thành Đ giữ vai trò thứ hai trong vụ án, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Vũ Xuân S giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đồng thời khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản, thu nhập không ổn định, bị cáo Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Quách Văn Ph tổng số tiền 2.400.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 1.200.000đ). Anh Ph đã nhận số tiền nêu trên và yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền còn lại là 1.300.000đ. Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Vũ Xuân S tự nguyện giao nộp số tiền 500.000đ là tài sản của anh Ph nên cần trả lại số tiền nêu trên cho anh Ph. Do vậy, xác định phần nghĩa vụ bồi thường còn lại là 800.000đ. Ngày 16/7/2021, bị cáo T thông qua gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Ph số tiền 800.000đ còn lại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang do vậy xác định các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 3.700.00đ cho anh Quách Văn Ph. Tại phiên tòa các bị cáo Đ, S cũng không yêu cầu T phải hoàn lại phần nghĩa vụ đã thanh toán vượt quá nghĩa vụ mà các bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong và không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, mã IMEI: 355359081695315 thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại Iphone X, vỏ màu trắng, mã IMEI: 356740087460219, bên trong có gắn sim số 0368.802.465 (đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha BKS 34B4-298.97; Số khung 391XYK248453; Số máy JA39E1109141 kèm theo đăng ký xe máy số 320326 mang tên Vũ Thành Đ thu giữ của Vũ Thành Đ; 01 điện thoại di động Iphone XS, mã IMEI: 357229093073470 mặt sau màu đồng, bên trong lắp sim số 0329.745.031 thu giữ của bị cáo Vũ Xuân S, quá trình điều tra xác định là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm

đoạt tài sản của anh Ph. Đây là tài sản riêng của các bị cáo và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mai, sung quỹ nhà nước đối với các vật chứng nêu trên.

+ Đối với 01 thùng xốp màu trắng, kích thước (45 x 39 x 20) cm, bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng, 01 đôi dép quai hậu màu đen, 01 chiếc giày nữ bằng da màu nâu, 01 hộp vỏ sữa và 01 miếng gạch men không xác định được hình dạng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc áo gió màu đỏ thu của bị cáo Phạm Văn T và 01 mũ bảo hiểm thu của bị cáo Vũ Thành Đ là đồ dùng cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo T và Đ các tài sản nêu trên.

+ Đối với số tiền 100.000đ là tiền bị cáo Đ thu lợi bất chính và tại phiên tòa bị cáo Đ có ý kiến không nhận lại số tiền nêu trên nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với số tiền 100.000đ.

+ Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của S được xác định là tiền của anh Quách Văn Ph cùng với số tiền bị cáo T tự nguyện bồi thường cho anh Ph là 800.000đ, tổng cộng là 1.300.000đ được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang nên cần trả lại cho anh Quách Văn Ph số tiền nêu trên.

[9] Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đức Th cho T vay số tiền 3.200.000đ và mượn điện thoại HTC nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội, anh Th không biết số tiền 3.200.000đ do T phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý trách nhiệm đối với anh Th là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Quách Văn Ph liên lạc với T để mua pháo nổ là hành vi trái pháp luật tuy nhiên trên thực tế việc mua bán pháo chỉ là phương thức, thủ đoạn các bị cáo đưa ra để nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Ph, bản thân anh Ph đưa tiền cho T nhưng không nhận được từ các bị cáo bất kỳ hàng hóa nào do đó chưa đủ căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh Quách Văn Ph.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Xuân S phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Vũ Thành Đ vì thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thành Đ; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân S.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Thành Đ và Vũ Xuân S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/3/2021.

2.2 Xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (mười hai)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Xử phạt bị cáo Vũ Xuân S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Xuân S trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, mã IMEI: 355359081695315 thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại Iphone X, vỏ màu trắng, mã IMEI: 356740087460219, bên trong có gắn sim số 0368.802.465 (đã qua sử dụng) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha BKS 34B4-298.97; Số khung 391XYK248453; Số máy JA39E1109141 kèm theo đăng ký xe máy số 320326 mang tên Vũ Thành Đ thu giữ của Vũ Thành Đ; 01 điện thoại di động Iphone XS, mã IMEI: 357229093073470 mặt sau màu đồng, bên trong lắp sim số 0329.745.031 thu giữ của bị cáo Vũ Xuân S.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ thu giữ của Vũ Thành Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc áo gió màu đỏ, size L, lưng áo chó ghi chữ Armani Jeans Made in Italy 1981 và trả lại cho bị cáo Vũ Thành Đ 01 mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, có kính.

+ Trả lại cho anh Quách Văn Ph số tiền 500.000đ (hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang) và 800.000đ (do bị cáo T bồi thường theo Biên lai thu tiền số AA/2011/0004333 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang), tổng cộng 1.300.000đ.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 thùng xốp màu trắng, kích thước (45 x 39 x 20) cm có nắp; 01 miếng gạch men màu xám không xác định được hình dạng; 01

hộp vỏ sữa; 01 đôi dép quai hậu màu đen, dây vải có chữ CHALO; 01 chiếc giày nữ bằng da, màu nâu cỡ 37, lót giày ghi Hồng Huy; 01 túi nilon màu trắng, hình dạng không xác định được vo tròn.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữ Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 02/6/2021 và Biên lai thu tiền số AA/2011/0004333 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

5. Về án phí:

+ Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Vũ Xuân S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

+ Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Vũ Thành Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải